

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2018/HS-ST  
Ngày: 29/3/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trịnh Trần Tuyết Trinh;
2. Ông Trương Văn Thảo.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Anh T, sinh năm 1982; nơi đăng ký thường trú: tổ 21, khóm Vĩnh Tây 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Lý Thị Tuyết L;

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 03/6/2017, Ủy ban nhân dân phường Núi Sam lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 03/9/2017.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/10/2017 đến nay.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Chị Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: số 4/16, đường Nguyễn Du, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Thanh Gi, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: tổ 27, khóm Châu Thạnh, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Ông Trần Văn T2, sinh năm 1948; địa chỉ cư trú: tổ 21, khóm Vĩnh Tây 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Ông Nguyễn Tấn Th1, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: tổ 27, khóm Vĩnh Tây 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: tổ 02, khóm Vĩnh Tây 3, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Bị cáo, ông T2 có mặt; chị Th và những người làm chứng khác vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:*

Khoảng 10 giờ 45 phút, ngày 05/8/2016 Công an phường Núi Sam kiểm tra phòng số 107 nhà trọ Thanh Gi (của ông Nguyễn Thanh Gi) thuộc tổ 17, khóm Vĩnh Đông, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang do Trần Anh T và Nguyễn Thị Ngọc Th thuê trọ. Qua kiểm tra, phát hiện trong bóp da màu đen của T có 02 bọc nilon màu trắng hàn kín, bên trong có tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy đá). Kiểm tra bên ngoài cửa sổ phát hiện 01 bọc nilon màu trắng hàn kín có một viên màu đỏ và một đầu bóp, bên trong có 01 bọc nilon trong suốt hàn kín có hoa văn màu trắng và 14 bọc nilon trong suốt hàn kín, tất cả bên trong có tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy đá), do Toàn cất giấu khi lực lượng Công an kiểm tra.

Ngày 04/3/2017, vào khoảng 15 giờ 20 phút nhận được tin báo của quần chúng nhân dân Công an phường Núi Sam đến nhà ông Trần Văn T2 (cha của T) tại tổ 01, khóm Vĩnh Tây 3, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc mời Trần Anh T về trụ sở làm việc. Tại trụ sở Công an phường Núi Sam, kiểm tra phát hiện T cất giấu trong túi quần jean bên trái phía sau 01 bọc nilon trong suốt hàn kín, một đầu có rãnh bóp viên màu đỏ và 05 bọc nilon trong suốt hàn kín, tất cả đều chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy đá).

Vật chứng sau khi thu giữ được niêm phong gồm:

- 02 bọc (bịt) nilon nhựa màu trắng được hàn kín chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy đá); 01 bọc nilon màu trắng có một sọc đỏ và một đầu bóp một đầu, bên trong có 15 bọc nilon nhựa màu trắng hàn kín có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy đá).

- 05 bọc (bịt) nilon màu trắng, hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng (nghi vấn ma túy đá); 01 bọc nilon màu trắng hàn kín, có một đầu bóp, sọc đỏ bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng (nghi vấn ma túy đá).

Kết luận giám định số 305/KLGT-PC54 ngày 19/8/2016; số 90/KLGT-PC54 ngày 13/3/2017 và Công văn số 350/PC54 ngày 26/9/2017; số 348/PC54 ngày 26/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận:

- Tinh thể màu trắng chứa trong 17 bọc nylon (trong đó 02 bọc nylon trong suốt hàn kín; 01 bọc nylon trong suốt hàn kín có hoa văn màu trắng và 14 bọc nylon trong suốt hàn kín cùng đựng trong một bọc nylon trong suốt có rãnh kéo một đầu viên màu đỏ), được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 4,1302 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng có trong 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, một đầu có rãnh bóp viên màu đỏ và 05 bọc nylon trong suốt hàn kín, được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 1,8308 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 17/VKS-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Trần Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận đã có hành vi cất giữ để sử dụng đối với số lượng ma túy đá (Methamphetamine) mà cơ quan điều tra đã phát hiện bắt quả tang, thu giữ ngày 05/8/2016 và ngày 04/3/2017 như nội dung vụ án nêu trên. Đồng thời cho biết lượng ma túy trên bị cáo mua của một người tên T nhà ở khu vực vườn Tao Ngộ thuộc phường Núi Sam và mua của một người phụ nữ ở khu vực bến xe Tịnh Biên. Hình thức mua, bị cáo gọi điện thoại và hẹn địa điểm giao nhận. Bị cáo xác định lượng ma túy mà có quan điều tra bắt quả tang, thu giữ và trưng cầu giám định, bị cáo mua nhằm mục đích để sử dụng. Bị cáo cũng khai nhận, việc bị cáo mua và cất giữ ma túy, Thảo không biết, Thảo có quan hệ chung sống như vợ chồng với bị cáo tại nhà trọ Thanh Gi.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ông T có lời khai cho biết, bị cáo là con của ông, biết bị cáo có nghiện ma túy và mua ma túy sử dụng, nhiều lần ông có khuyên ngăn con nhưng không được, ông xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình đơn chiết, mẹ bị cáo lại mới chết.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng là phạm tội nhiều lần do bị cáo đã 02 lần có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với trọng lượng trên 0,1 gam được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm

sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội; giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Xét về tính chất của vụ án, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi chung là Bộ luật Hình sự 2015) hướng dẫn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không có nghề nghiệp ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với lượng ma túy đã thu giữ cùng các vật chứng là công cụ bị cáo dùng để phân lẻ ma túy được thu giữ tại nơi ở của bị cáo do không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 1280 cùng sim điện thoại Viettel, bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với người thanh niên tên T và người phụ nữ bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc Th khi bị bắt quả tang vào ngày 05/8/2016, Công an phường Núi Sam lập hồ sơ đề nghị đưa vào Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang. Hiện nay Th đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Thanh Gi không biết việc bị cáo sử dụng phòng trọ làm nơi tàng trữ ma túy, nên cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Gi.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

### *Về tố tụng,*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố Châu Đốc; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng vắng mặt. Xét, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

### *Về nội dung,*

#### [1] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với nội dung thể hiện tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 05/8/2016 (BL 01 - 04); ngày 04/3/2017 (BL 30-31), Kết luận giám định số 305/KLGT-PC54 ngày 19/8/2016 và Công văn số 350/PC45 ngày 26/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang (BL 09-11), lời khai của T2, Th1, Gi, S về việc chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra; phù hợp với vật chứng bị thu giữ được niêm phong cùng những tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp nhau.

Từ đó, có căn cứ xác định bị cáo đã có hai lần thực hiện hành vi cất giấu trái pháp luật chất ma túy trong người với trọng lượng 4,1302 gam và 1,8302 gam; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng “phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc theo Cáo trạng số 17/VKS-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái

phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[2] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc thành phần lao động nghèo, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với lượng ma túy đã thu giữ (vật cấm lưu hành) cùng các vật chứng là công cụ bị cáo dùng để phân lẻ ma túy được thu giữ tại nơi ở của bị cáo không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 1280 cùng sim điện thoại Viettel, bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy, xét tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên tên T1 và người phụ nữ ở khu vực bến xe Tịnh Biên, bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh và xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Thị Ngọc Th2 đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Đối với ông Nguyễn Thanh Gi không biết việc bị cáo sử dụng phòng trọ làm nơi tàng trữ ma túy, Cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Gi là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;*

Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh T: 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 13/10/2017 (mười ba, tháng mười, năm nghìn không trăm mười bảy).

*Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) hộp niêm phong số: 305/GT/2016 ngày 19/8/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, bên ngoài hộp niêm phong có chữ ký giám định viên Nguyễn Thị Mỹ H2, người chứng kiến Trần Thế A; 01 (một) hộp niêm phong số: 90/KLGT-PC45 ngày 13/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, bên ngoài hộp niêm phong có chữ ký giám định viên Nguyễn Kiều Th3, người chứng kiến Trần Văn N.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) chai thủy tinh màu trắng phía trên cổ chai có một ống thủy tinh màu trắng bầu tròn một đầu, bên cổ chai có gắn một ống hút nhựa màu hồng và màu tím; 01 (một) chai ga hiệu BLUESKY; 01 (một) cái bóp mây đen ghi chữ YOUQIANREN; 01 (một) cây kéo cắt bằng kim loại; 04 (bốn) cái quẹt ga; 01 (một) cây kéo bấm bằng kim loại; 01 (một) ống hút nhựa màu đen, một đầu được cắt nhọn, đầu còn lại được hàn kín.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA màu đen; model 1280, số imel 356273/04/103939/0 cùng sim Viettel.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

*Căn cứ vào Điều 98, Điều 99, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở T2 pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thanh Tâm**